

T P Đ, ngày 27 tháng 4 năm 2021

Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị C T M H, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp V A, xã Q A, huyện V L, tỉnh V L.

- *Bị đơn*: Anh N K L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp L Q 1, xã P Đ, huyện T P Đ, tỉnh T G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C T M H và anh N K L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị C T M Y và anh N K L thoả thuận giao cháu N K M, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2016 cho chị C T M Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C T M H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Chị H và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị H và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị C T M H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 49715 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông nên hoàn lại chị Hạnh số tiền 150.000 đồng.

Anh N K L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T P Đ;
- Chi cục THADS huyện T P Đ;
- UBND xã T P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc Hải